TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H** **----------** Số: 03/2018/KDTMST Ngày 30/11/2018 *V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------o0o--------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thọ

2. Ông Đỗ Văn Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2018/TLST-KDTM ngày 29/8/2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-KDTM, ngày 14 ngày 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Số 2, L, phường T, quận B, H.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng N - Chi nhánh T.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng N - Chi nhánh T: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh T.

Người được ủy quyền: Bà Phạm Thu H – Trưởng phòng Phòng khách hàng HSX và CN Ngân hàng N - Chi nhánh T và bà bà Nguyễn Vân A – Cán bộ pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh T. (Theo Giấy ủy quyền số 886/QĐ-NHNoTT-TH ngày 25/7/2018).

2. Bị đơn: Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện T, Thành phố H

Người đại diện hộ kinh doanh cá thể: Anh Nguyễn Văn K.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979 (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 (Có mặt)

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1956 (Vắng mặt lần thứ 2)

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958

Cùng trú tại: Thôn L, xã K, huyện T, thành phố H

Bà Nguyễn Thị X ủy quyền toàn bộ cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979. Trú tại thôn L, xã K, huyện T, H (Anh K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng N trình bày:

Ông Nguyễn Văn K là khách hàng có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh T.

Để bảo đảm cho các khoản vay tại Ngân hàng, ngày 20/12/2011, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K và Ngân hàng N - Chi nhánh T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 7568/HĐTC, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/12/2011.

Ngày 22/12/2011, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K và Ngân hàng N - Chi nhánh T ký Hợp đồng tín dụng số: 3180-LAV-201102390, cụ thể như sau:

Số tiền cho vay là 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*;

Thời hạn cho vay là 10 tháng, kể từ ngày 22/12/2011;

Ngày 14/09/2012, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K và Ngân hàng N - Chi nhánh T ký Hợp đồng tín dụng số: 3180-LAV-201201631, cụ thể như sau:

Số tiền cho vay là 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*;

Thời hạn cho vay là 36 tháng, kể từ ngày 14/09/2012;

Tổng giá trị hai Hợp đồng tín dụng là: 750.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho 2 khoản vay trên chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn K đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 89, tờ bản đồ

07, diện tích 150m^2 ở thôn L, xã K, huyện T, H theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 7568/HĐTC, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/12/2011.

Trong quá trình thực hiện hai Hợp đồng tín dụng, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện việc trả nợ theo như cam kết.

Tính đến ngày 30/11/2018, hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đã trả Ngân hàng tổng số tiền là: 413.695.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 411.145.000 đồng và tiền lãi là 2.550.000 đồng. Hiện còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 827.255.760 đồng. Trong đó, nợ gốc là 338.855.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 321.227.673 đồng; nợ lãi quá hạn là 167.173.087 đồng.

Để đảm bảo lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình, Ngân hàng N đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử:

Buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn cho Ngân hàng N – Chi nhánh T là: 827.255.760 đồng, tính đến ngày 30/11/2018 và toàn bộ số tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng;

Trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mang tên anh Nguyễn Văn K và vợ là chị Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 7568/HĐTC, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/12/2011. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng N – Chi nhánh T.

Tại các biên bản lấy lời khai bị đơn là Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K trình bày:

Ngày 22/12/2011, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đã ký hợp đồng tín dụng số LAV 201102390 với Ngân hàng N – Chi nhánh T để vay 500.000.000 đồng, mục đích vay để kinh doanh sản xuất nghề kim khí, thời hạn vay là 10 tháng kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2011.

Ngày 14/9/2012, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K tiếp tục ký hợp đồng tín

dụng số 3180-LAV-201201631 với Ngân hàng N – Chi nhánh T để vay 250.000.000 đồng, mục đích vay để mua sắm tài sản cố định, xây dựng nhà xưởng, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 14/9/2012.

Để đảm bảo cho hai khoản vay trên, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đã thế chấp cho Ngân hàng N – Chi nhánh T toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 89, tờ bản đồ 07 ở thôn L, xã K, huyện T, H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN992928, do Ủy ban nhân dân huyện T, Thành phố H cấp ngày 11/6/2009 cho anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L.

Kể từ thời điểm vay đến nay, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đã trả Ngân hàng N – Chi nhánh T tổng số tiền 413.695.000 đồng. Trong đó, số tiền trả nợ gốc là 411.145.000 đồng và số tiền trả nợ lãi là: 2.550.000 đồng. Hiện tại, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K xác nhận còn nợ Ngân hàng N – Chi nhánh T số tiền gốc và lãi như thông báo của Ngân hàng. Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đề nghị được trả Ngân hàng N – Chi nhánh T 10.000.000 đồng/tháng và tất toán toàn bộ vào tháng cuối cùng, trả vào nợ gốc trước và xin miễn 60% nợ lãi. Nếu Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N – Chi nhánh T có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản tự khai và các biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 20 tháng 12 năm 2011, chị Nguyễn Thị L cùng anh Nguyễn Văn K – Người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K ký hợp đồng thế chấp tài sản, số công chứng 7568/HĐTC, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD với Ngân hàng N – Chi nhánh T để bảo đảm cho hai khoản vay của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K theo hai Hợp đồng tín dụng số LAV 201102390, ngày 12/12/2011 và Hợp đồng tín dụng số 3180-LAV-201201631, ngày 14/9/2012. Theo Hợp đồng thế chấp trên thì chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn K đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 89, tờ bản đồ 07, diện tích 150m^2 ở thôn L, xã K, huyện T, H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN992928, do Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/6/2009 cho vợ chồng chị. Nay, Ngân hàng N – Chi nhánh T yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân

hàng thì chị L có quan điểm như anh Nguyễn Văn K. Trường hợp anh chị không trả được nợ thì đồng ý để Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị X đã ủy quyền toàn bộ cho anh Nguyễn Văn K tham gia giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn K không đến Tòa làm việc theo giấy báo của Tòa án, không hợp tác nên Tòa án không ghi được ý kiến của ông Khang.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là: 827.255.760 đồng. Trong đó, nợ gốc là 338.855.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 321.227.673 đồng; nợ lãi quá hạn là 167.173.087 đồng *(tạm tính đến ngày 30/11/2018).* Không đồng ý miễn, giảm lãi theo đề nghị của nguyên đơn.

Bị đơn và chị Nguyễn Thị L đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng với lộ trình 10.000.000 đồng/tháng, trả vào nợ gốc và tất toán vào tháng cuối cùng, đồng thời, xin miễn 60% tiền nợ lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Đương sự chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K có trụ sở chính tại thôn L, xã K, huyện T, H; có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; mục đích vay vốn của bị đơn đã ghi rõ trong Hợp đồng tín dụng nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự.

3] Về nội dung vụ án:

3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số LAV 201102390, ngày 22/12/2011 và Hợp đồng tín dụng số 3180-LAV-201201631, ngày 14/9/2012 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh T với Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K được ký kết trên cơ sở tự nguyện, các điều khoản của Hợp đồng không vi phạm đạo đức, không vi phạm pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005.

3.2] Theo Hợp đồng tín dụng số LAV 201102390, ngày 22/12/2011 đã ký giữa Ngân hàng N – Chi nhánh T với bên vay là Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K có nội dung như sau: Tổng số tiền vay là 500.000.000 đồng. Thời hạn vay tối đa là 10 tháng, kể từ ngày vay. Lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 19%/năm; lãi suất cho vay có thể điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo sự biến động của lãi suất thị trường từng thời kỳ và quy định của Ngân hàng N.

Theo Hợp đồng tín dụng số 3180-LAV-201201631, ngày 14/9/2012 đã ký giữa Ngân hàng N – Chi nhánh T với bên vay là Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K có nội dung như sau: Tổng số tiền vay là 250.000.000 đồng. Thời hạn vay tối đa là 36 tháng kể từ ngày vay. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 15%/năm, lãi suất có thể được điều chỉnh theo sự biến động của lãi suất thị trường từng thời kỳ và quy định của Ngân hàng N.

Như vậy, tổng số tiền Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K vay theo hai Hợp đồng tín dụng trên là 750.000.000 đồng. Tính đến hết ngày 30/11/2018, Hộ kinh doanh cá thể

Nguyễn Văn K đã trả được Ngân hàng tổng số tiền là: 413.695.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc: 411.145.000 đồng và số tiền lãi: 2.550.000 đồng và hiện còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 827.255.760 đồng, bao gồm nợ gốc là 338.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 321.227.673 đồng, nợ lãi quá hạn là 167.173.087 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đều xác nhận có vay tiền của Ngân hàng N– Chi nhánh T và xác nhận số dư nợ gốc và lãi như trên. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K phải trả Ngân hàng N – Chi nhánh T tổng số tiền là 827.255.760 đồng, bao gồm nợ gốc là 338.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 321.227.673 đồng, nợ lãi quá hạn là 167.173.087 đồng.

3.3] Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho các khoản vay, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đã thế chấp cho Ngân hàng N – Chi nhánh T toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 07, diện tích 150 m^2 ở thôn L, xã K, huyện T, Thành phố H, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN992928, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN 1858/KH do Ủy ban nhân dân huyện T, H cấp ngày 11/6/2009 cho anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L.

Xét, Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/12/2011, được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật và được đăng ký tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên là hợp pháp. Bên cạnh đó, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng N.

3.4] Về lãi suất: Tính đến hết ngày 30/11/2018, Ngân hàng N yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K phải trả tổng số tiền lãi là 488.400.760 đồng. Trong đó, lãi trong hạn là 321.227.673 đồng, lãi quá hạn là 167.173.087 đồng.

Xét thấy mức lãi suất trong hạn và quá hạn của Ngân hàng đã tính phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Đối chiếu với bảng sao kê tính lãi và các Quyết định ban hành biểu lãi suất cho vay của Ngân hàng N cung cấp nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Bên cạnh đó trong quá trình giải quyết, tại các biên bản hòa giải anh K, chị L đều đồng ý với mức lãi suất và tiền lãi của Ngân hàng N, chỉ đề nghị miễn giảm 60% khoản tiền lãi.

4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K phải nộp tiền án phí có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342, 343, 351, 355, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; Điều 146; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K phải thanh toán trả Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh T đại diện tổng số tiền là 827.255.760 đồng (*Tám trăm hai mươi bẩy triệu, hai trăm lăm mươi lăm nghìn, bẩy trăm sáu mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc là 338.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 321.227.673 đồng, nợ lãi quá hạn là 167.173.087 đồng *(tính đến ngày 30/11/2018).*

2. Trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K không trả được nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh T đại diện thì Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh T đại diện có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 89, tờ bản đồ số 07, diện tích 150 m^2 tại thôn L, xã K, huyện T, Thành phố H, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN992928, do Ủy ban nhân dân huyện T, H cấp ngày 11/6/2009 cho anh Nguyễn Văn

K và chị Nguyễn Thị L để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh T đại diện.

3. Án phí: Buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.812.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, tám trăm mười hai nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng N do Ngân hàng N – Chi nhánh T đại diện 18.425.000 đồng (*Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AB/2015/0006953 ngày 29/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày 01/12/2018, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn K tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Trung Hoà

Nơi nhận:
- *TAND TP. H;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*